

Số: 22/2011/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH₁₂ ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-KTNS17 ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có Quy định kèm theo).

Điều 2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2008/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI, kỳ họp thứ 10 về Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2011.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang

QUY ĐỊNH

Về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/8/2011 của HĐND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Các khoản chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại Quy định này phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt và được quyết toán hàng năm với ngân sách cùng cấp, đảm bảo thống nhất về mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ chi được quy định tại Quy định này và các quy định hiện hành của tỉnh.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thành phố; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chi cho công tác thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật và thẩm tra các báo cáo của Hội đồng nhân dân

1. Chi cho công tác thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân

Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 28/2009/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về nội dung và mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:

- HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/báo cáo.
- HĐND cấp huyện: Mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho công tác thẩm tra các báo cáo của Hội đồng nhân dân

Các báo cáo thẩm tra gồm: Báo cáo về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, báo cáo dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước và các báo cáo chuyên đề trình tại kỳ họp.

- HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/báo cáo.

- HĐND cấp huyện: Mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/báo cáo.

Điều 5. Chi cho đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo Nghị quyết chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Trưởng đoàn giám sát.	đồng/người/buổi	70.000	50.000	40.000
2	Thành viên chính thức của đoàn giám sát.	đồng/người/buổi	50.000	30.000	25.000
3	Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tham gia phục vụ đoàn giám sát.	đồng/người/buổi	30.000	25.000	20.000

Điều 6. Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND trước và sau các kỳ họp HĐND

TT	Đối tượng và nội dung	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri.	đồng/điểm	500.000	350.000	250.000
2	Bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân.	đồng/người/buổi	70.000	40.000	30.000
3	Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và phóng viên báo chí trực tiếp phục vụ đoàn tiếp xúc cử tri.	đồng/người/buổi	40.000	30.000	25.000

Điều 7. Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân

TT	Đối tượng và nội dung công việc	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Đại biểu HĐND, lãnh đạo các cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân.	đồng/người/buổi	100.000	70.000	50.000
2	Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trực tiếp phục vụ tiếp công dân	đồng/người/buổi	40.000	30.000	25.000
3	Viết báo cáo tổng hợp kết quả tiếp công dân của Thường trực HĐND	đồng/báo cáo	250.000	120.000	80.000

Điều 8. Chế độ công tác phí của đại biểu Hội đồng nhân dân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Được thanh toán tiền công tác phí từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân; mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 9. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND

1. Chế độ đối với đại biểu HĐND dự kỳ họp

a) Chi hỗ trợ tiền ăn.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 100.000 đồng/đại biểu/ngày.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện: 80.000 đồng/đại biểu/ngày.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã: 60.000 đồng/đại biểu/ngày.

Đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không ăn thì được thanh toán bằng tiền mặt.

b) Chế độ phòng nghỉ.

Mức chi được áp dụng theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không có nhu cầu nghỉ đêm tại các phòng nghỉ thì không được thanh toán bằng tiền.

c) Chế độ hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân.

TT	Đối tượng và nội dung công việc	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Hỗ trợ cho đại biểu HĐND tham dự kỳ họp	đồng/đại biểu /ngày	100.000	70.000	50.000
2	Hỗ trợ cho đại biểu HĐND nghiên cứu tài liệu tại kỳ họp	đồng/đại biểu /ngày	100.000	70.000	50.000

d) Hỗ trợ đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phục vụ làm trong ngày nghỉ, ngày lễ.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày.
- Hội đồng nhân dân huyện: 80.000 đồng/người/ngày.
- Hội đồng nhân dân xã: 60.000 đồng/người/ngày.

e) Chi cho các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân để thông qua các báo cáo giám sát, thẩm tra trình kỳ họp.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- Hội đồng nhân dân huyện: 35.000 đồng/người/buổi.
- Hội đồng nhân dân xã: 25.000 đồng/người/buổi.

2. Chế độ đối với khách mời dự kỳ họp

Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chế độ chi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, phóng viên báo chí tham gia phục vụ kỳ họp

- Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày.
- Kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện: 70.000 đồng/người/ngày.
- Kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã: 50.000 đồng/người/ngày.

4. Chi nước uống

Mức chi tối đa không quá 15.000 đồng/đại biểu/ngày.

5. Chi bồi dưỡng viết các báo cáo

TT	Đối tượng và nội dung công việc	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND	đồng/báo cáo	1.000.000	500.000	250.000
2	Báo cáo 6 tháng, tổng kết năm, tổng kết nhiệm kỳ của HĐND, Thường trực HĐND và chương trình công tác năm của HĐND	đồng/báo cáo	800.000	400.000	200.000
3	Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; kết quả giải quyết ý kiến cử tri của Thường trực HĐND	đồng/báo cáo	300.000	150.000	100.000
4	Rà soát, hoàn thiện và ban hành nghị quyết của HĐND	đồng/ng nghị quyết	300.000	150.000	100.000

Điều 10. Một số chế độ chi khác

Một số chế độ chi khác như: Chi hỗ trợ may trang phục, lễ phục cho đại biểu HĐND và cán bộ công chức, viên chức, nhân viên phục vụ của Hội đồng nhân dân; chi cho công tác xã hội,... mức chi tối đa không vượt quá mức chi tại Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc Hội đồng nhân dân các cấp báo cáo về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2